



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

QUÝ III - 2022

## A. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG <sup>(1)</sup>

### LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

51,9 triệu người tham gia lực lượng lao động



0,2 triệu người so với Q2/2022  
2,8 triệu người so với Q3/2021



Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động **68,7%**



Tỷ lệ lao động có bằng cấp/chứng chỉ **26,3%**

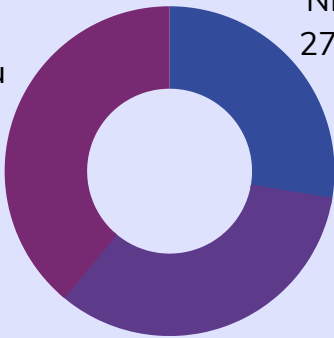
### VIỆC LÀM

50,5 triệu người có việc làm

255,2 nghìn người so với Q1/2022  
13,5 triệu người so với Q2/2021



Dịch vụ 39%



NLTS 27.6%



CN-XD 33.4%



### TỰ SẢN TỰ TIÊU TRONG NÔNG NGHIỆP



4,3 triệu người

60 nghìn người so với Q2/2022  
1 triệu người so với Q3/2022

TỶ LỆ LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHI CHÍNH THỨC PHI NÔNG NGHIỆP

**54,1%**

### THẤT NGHIỆP



1,06 triệu người trong độ tuổi

13,9 nghìn người so với Q1/2022  
658,1 nghìn người so với Q2/2021

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi **2,28%**

Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên **8,02%**

Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên khu vực thành thị **10,54%**

### THIẾU VIỆC LÀM



871,6 nghìn người trong độ tuổi

10,1 nghìn người so với Q2/2022  
993,6 nghìn người so với Q3/2021

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 1,92%

### THU NHẬP CỦA LAO ĐỘNG LÀM CÔNG HƯỞNG LƯƠNG



7,6 triệu đồng/tháng

1,7% so với Q2/2022



triệu đồng/tháng

## BIẾN ĐỘNG VIỆC LÀM THEO NGÀNH Q3/2022 SO VỚI Q2/2022



Hoạt động của Đảng cộng sản,  
Tổ chức chính trị - xã hội,  
Quản lý Nhà nước

↓ 77,9 nghìn người



Vận tải, kho bãi

↓ 43,7 nghìn người



Giáo dục và Đào tạo

↓ 36,4 nghìn người



Bán buôn và bán lẻ;  
sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy  
và xe có động cơ khác

↑ 228,9 nghìn người



Công nghiệp chế biến,  
chế tạo

↑ 156,2 nghìn người



Nông, lâm nghiệp  
và thủy sản

↑ 102,6 nghìn người

## BIẾN ĐỘNG VIỆC LÀM THEO NGÀNH Q3/2022 SO VỚI Q3/2021



Nông, lâm nghiệp  
và thủy sản

↓ 432 nghìn người



Hoạt động của Đảng cộng sản,  
Tổ chức chính trị - xã hội,  
Quản lý Nhà nước

↓ 168 nghìn người



Sản xuất và phân phối điện, khí  
đốt, nước nóng, hơi nước

↓ 19 nghìn người



Bán buôn và bán lẻ;  
sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy  
và xe có động cơ khác

↑ 1.223 nghìn người



Công nghiệp chế biến,  
chế tạo

↑ 1.602 nghìn người



Dịch vụ lưu trú  
và ăn uống

↑ 587 nghìn người

## B. BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

### B1. TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI (tính đến hết tháng 9/2022) <sup>(2)</sup>

#### TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ BHXH



17.244 nghìn người tham gia BHXH

37,57% LLLĐ trong độ tuổi  
tham gia BHXH

BHXH bắt buộc: 15.732 nghìn người

↑ 4,2% so với năm 2021

BHXH tự nguyện: 1.512 nghìn người

↑ 4,3% so với năm 2021

#### TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ BHXH

69.863 người

được giải quyết hưởng chế độ  
hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động  
- bệnh nghề nghiệp hàng tháng



8.026.493 người

hưởng các chế độ ốm đau, thai sản,  
dưỡng sức phục hồi sức khỏe

1

828.233 người

hưởng các chế độ một lần

### B2. BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP <sup>(3)</sup>

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

261.189 người

nộp hồ sơ để nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp



↓ 40.297 người so với Q2/2022

↑ 116.972 người so với Q3/2021



262.693 người có quyết định  
hưởng trợ cấp thất nghiệp



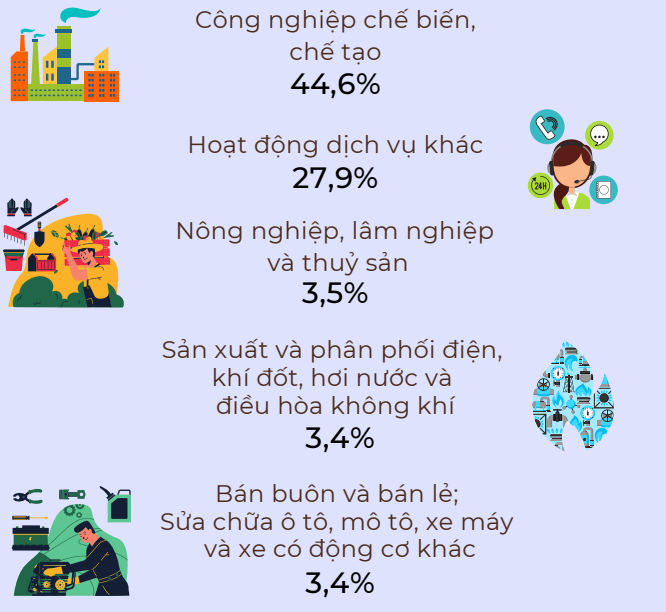
6.193 người được hỗ trợ học  
nghề



619.534 lượt người được tư vấn,  
giới thiệu việc làm

Trong đó: 62.471 người được  
giới thiệu việc làm

## 5 NHÓM NGÀNH NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT (chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)

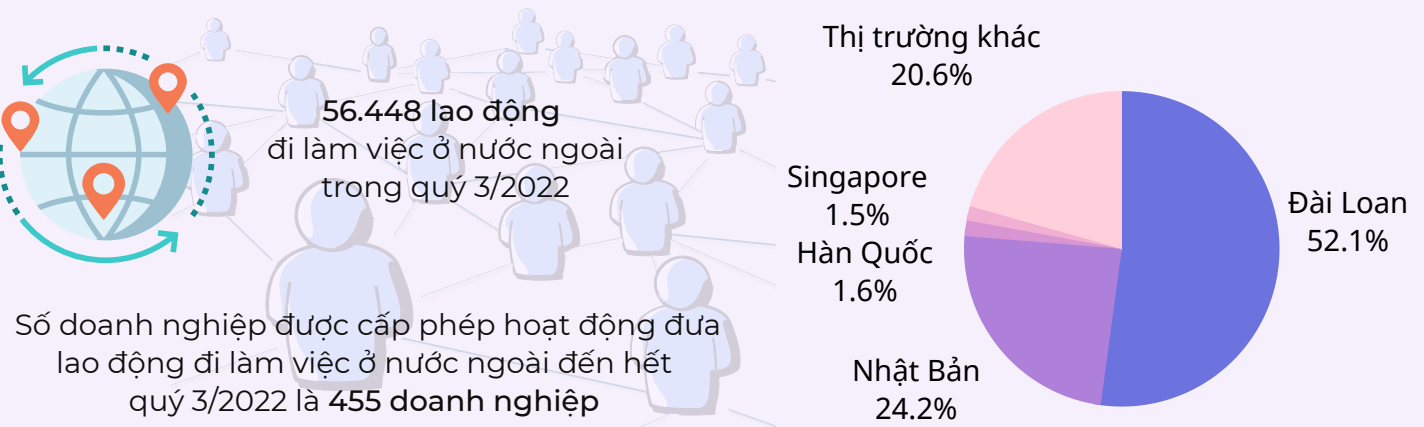


## 5 NHÓM NGHỀ NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT (chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



## C. HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

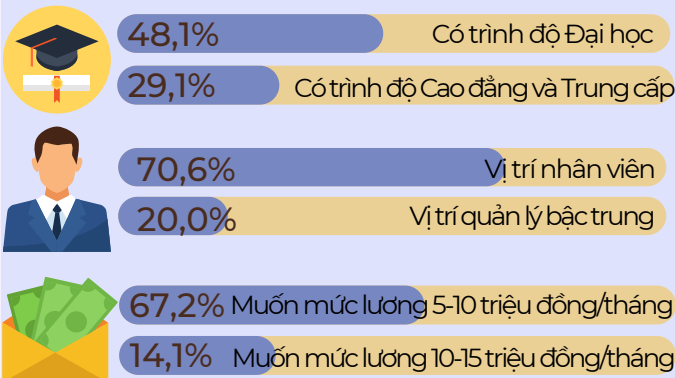
### C1. ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG <sup>(4)</sup>



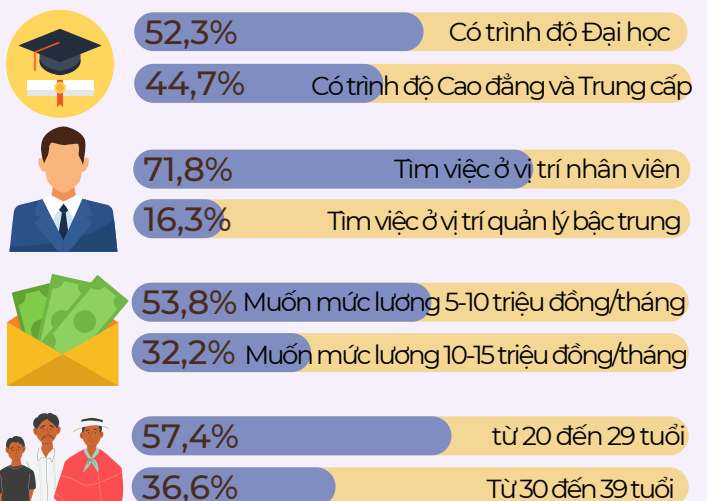
### C2. XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG, TÌM VIỆC TRÊN THỊ TRƯỜNG

Nghiên cứu mẫu 32.150 lượt doanh nghiệp đăng tuyển dụng 144.675 lao động thông qua internet và thông tin từ 144.675 người lao động tìm việc qua internet trong quý 3/2022.

#### XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG



#### ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI ĐI TÌM VIỆC



## 5 NHÓM NGÀNH CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG NHIỀU NHẤT



Công nghiệp chế biến,  
chế tạo  
**15,12%**



Bán buôn và bán lẻ;  
Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy  
và xe có động cơ khác  
**12,40%**



Hoạt động chuyên môn, khoa học  
và công nghệ  
**10,86%**



Thông tin và truyền thông  
**14,13%**



Hoạt động tài chính, ngân hàng  
và bảo hiểm  
**10,95%**

## 5 NGHỀ CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG NHIỀU NHẤT



Tài chính



Kế toán



Người viết phần mềm



Ngân hàng



Marketing

## 5 NGHỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI TÌM VIỆC NHIỀU NHẤT



Lao động kỹ thuật trong công nghiệp



Hành chính



Bán hàng trong lĩnh vực bất động sản



Tiếp thị kỹ thuật số bán hàng



Y tế và chăm sóc sức khỏe

## D. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUÝ 4/2022 <sup>(5)</sup>



51,3 triệu lao động  
có việc làm

↑ **800 nghìn người**  
so với quý 3/2022

### DỰ BÁO NHU CẦU TĂNG/GIẢM VIỆC LÀM Ở MỘT SỐ NGÀNH



Sản xuất  
phương tiện vận tải  
▲ **2,5%**



Sản xuất  
sản phẩm điện tử  
▲ **2,14%**



Sản xuất  
sản phẩm từ cao su  
và plastic  
▼ **0,7%**



Khai thác dầu thô  
và khí tự nhiên  
▼ **0,2%**

### NGUỒN SỐ LIỆU

- (1) Tổng cục Thống kê - Điều tra lao động - Việc làm hàng quý
- (2) Vụ Bảo hiểm xã hội
- (3) Cục Việc làm,
- (4) Cục Quản lý lao động ngoài nước
- (5) Viện Khoa học Lao động và Xã hội

### BAN BIÊN TẬP

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**



0243.9361807

bantintld@molisa.gov.vn



<http://www.molisa.gov.vn>